TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - NGHỆ AN** Số: 173/2026/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Nghệ An, ngày 18 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 292/2026/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 04 năm 2026, giữa:
Nguyên đơn: bà Trần Thị H, sinh năm: 1983

Số CCCD: 042183003068 do Cục cảnh sát cấp ngày 22/09/2024

Nơi ĐKNKTT: khối N, phường C, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: ông Chế Ngọc C, sinh năm: 1982

Số CCCD: 040082004919 do Cục cảnh sát cấp ngày 22/04/2021

Nơi ĐKNKTT: khối N, phường C, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55,81,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 05 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 05 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Trần Thị H và ông Chế Ngọc C.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung, hai bên thỏa thuận như sau:

Giao con chung là Chế Ngọc Thảo N, sinh ngày 22/11/2018 và Chế Ngọc Kim N1, sinh ngày 27/12/2020 cho bà Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi và trưởng thành. Giao 02 con chung là Chế Ngọc N2,

sinh ngày 19/11/2010 và Chế Ngọc Kim T, sinh ngày 03/10/2013 cho ông Chế Ngọc C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi và trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau, hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Bà Trần Thị H và ông Chế Ngọc C cùng các thành viên gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản và nợ: Bà H và ông C thống nhất thỏa thuận tự phân chia về tài sản và nợ, không yêu cầu Tòa án can thiệp giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị H thỏa thuận tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, số tiền này được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002421 ngày 08/04/2026 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh N (nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Nghệ An), hoàn trả lại cho bà Trần Thị H 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Nhung

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND khu vực 1 – Nghệ An;*
- *TAND T. Nghệ An; VKSND T. Nghệ An.*
- *Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An*
- *UBND P Cửa Lò, T. Nghệ An để hủy Giấy đăng ký kết hôn số 14, ngày 23/03/2010 X. Nghi Thu. Thị xã Cửa Lò, T. Nghệ An)*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*
- *Lưu văn phòng*